

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/KDTM-PT
Ngày 22 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Ông Võ Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Kiều Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thanh Giêng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLPT-KDTM, ngày 02 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán và bồi thường thiệt hại.

Do Bản án kinh doanh-thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 04/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần M (Công ty CP M);

Trụ sở: Số 6, Quốc Lộ 61, ấp V1, xã H1, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Phúc H - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng đại diện tại Cần Thơ, số 22, L, phường C, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V (Công ty TNHH SX TMDV V);

Địa chỉ trụ sở: Số 39/4/18, Đường Trục, phường L1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 59/2A, Quốc Lộ 1A, ấp N1, xã B1, huyện H2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Đức Tuyên - Giám đốc.

Địa chỉ: Số 276/31/85D đường Thống Nhất, phường L2, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Quốc Q.

Địa chỉ: Số 386/71C, đường Lê Văn Sĩ, phường L3, quận G2, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản uỷ quyền ngày 21/4/2025, có mặt).

Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2024 (BL 91-93), tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/9/2022, giữa nguyên đơn Công ty cổ phần M với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V (Công ty TNHH TMDV) V có thỏa thuận, ký kết hợp đồng mua bán và lắp đặt máy khắc trên đá granite (máy do Trung Quốc sản xuất) số 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022. Giá trị tài sản mua bán là: 189.000.000 đồng, chi phí bao gồm máy kèm với yêu cầu lắp đặt và bàn giao kỹ thuật vận hành.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, nguyên đơn sẽ thực hiện thanh toán làm 03 lần như sau:

Lần 1: Sau khi ký kết hợp đồng, Bên B phải đặt cọc trước cho bên A là 30% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền là: 56.700.000 đồng.

Lần 2: Khi máy về tới xưởng bên A, Bên A sẽ thông báo cho bên B. Tại xưởng của bên A sau khi kiểm tra thiết bị đúng theo hợp đồng thỏa thuận 2 bên, thì bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A 60% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền: 113.400.000 đồng. Sau khi bên A nhận được thanh toán, bên A sẽ giao máy đến địa chỉ xưởng của bên B ở vị trí số 06 Quốc Lộ 61, ấp V1, xã H1, huyện P, tỉnh Hậu Giang

Lần 3: Sau khi lắp đặt hoàn thiện và chuyển giao công nghệ trong 07 ngày tại địa điểm theo yêu cầu của bên B, bên A có nghĩa vụ xuất hóa đơn VAT cho bên B để hoàn tất thủ tục thanh toán. Sau khi bên A giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho bên B, thì bên B có trách nhiệm thanh toán 10% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là: 18.900.000 đồng, trong thời gian 02 ngày làm việc.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thanh toán cho bị đơn 02 lần gồm:

- Lần 1: Ngày 28/9/2022 thanh toán số tiền là 56.700.000 đồng.
- Lần 2: Ngày 21/12/2022 thanh toán số tiền là: 113.400.000 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn đã thanh toán qua chuyển khoản: 170.100.000 đồng.

Số tiền còn lại chưa thanh toán (lần 3) là 18.900.000 đồng, bởi vì theo điều kiện như sau: "Khi bên cung cấp bàn giao máy, hướng dẫn vận hành tốt tại địa điểm lắp máy thì xuất hóa đơn VAT và cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (catalogue). Lúc đó, bên B (bên mua) sẽ thanh toán dứt điểm phần tiền còn lại". Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận, không cung cấp tài liệu kỹ thuật, không hướng dẫn vận hành, không thực hiện bảo hành theo thỏa thuận trong hợp đồng, mà cho nhân viên xuống gỡ motor của máy, nói là lỗi sẽ đem về sửa và đem xuống lắp lại. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bị đơn vẫn cố tình trì hoãn và không thực hiện sửa chữa máy, làm cho máy đến nay cũng không hoạt động được, gây thiệt hại và ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Bên cạnh đó, bị đơn cũng không cung cấp hồ sơ thanh toán theo hợp đồng gồm:

- Phiếu thu tiền cho lần đầu và lần 2:
- Lần thanh toán dứt điểm gồm: hóa đơn VAT và phiếu thu tiền (gửi qua bưu điện);
- Biên bản tập kết máy móc;
- Biên bản nghiệm thu, biên bản bàn giao;
- Biên bản cam kết bảo hành.

Với những nguyên nhân trên, nên nguyên đơn chưa thanh toán lần 3 với số tiền là 18.900.000 đồng cho bị đơn. Xét thấy, việc dẫn đến hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện được là lỗi hoàn toàn của bị đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

1. Tuyên hủy hợp đồng mua bán máy khắc đá số 08092022-HĐKT/MK-VTT ký ngày 21/09/2022 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V (Viết tắt là Công ty TNHH SX TMDV V) và Công ty Cổ phần M.

Nguyên đơn là Công ty Cổ phần M đồng ý trả lại máy cho bị đơn và buộc bị đơn là Công ty TNHH SX TMDV V phải trả lại số tiền là: 170.100.000 đồng cho nguyên đơn.

2. Buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền thuê chi phí khắc đá từ tháng 1 đến tháng 7/2024 là 58.160.000 đồng và chi phí vận chuyển là 15.200.000 đồng, tổng cộng là 73.360.000 đồng. Trong quá trình chờ xét xử, nếu phát sinh phải thuê bên ngoài khắc đá thì nguyên đơn sẽ nộp chứng từ đã thanh toán cho cơ sở khắc bia để yêu cầu Tòa án buộc bên bị đơn tiếp tục phải thanh toán tiền thiệt hại cho đến khi kết thúc vụ kiện và thi hành án xong.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH SX TMDV V vắng mặt nhưng có cung cấp bản tự khai như sau:

Ngày 21/9/2022 chúng tôi có tiến hành ký kết hợp đồng mua bán và lắp ráp thiết bị máy khắc đá Granite hiệu VITech, số hợp đồng: 08092022-HĐKT/MK – VTT với một số nội dung như sau:

Hàng hóa: Máy khắc đá V, model: VT-1325-D (máy hoàn chỉnh) có giá mua bán sau thuế là: 189.000.000 đồng, với tiến độ thanh toán gồm:

Lần 1: Sau khi ký kết hợp đồng, Bên B phải đặt cọc trước cho bên A 30% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền là: 56.700.000 đồng.

Lần 2: Khi máy về tới xưởng bên A, Bên A sẽ thông báo cho bên B. Tại xưởng của bên A sau khi kiểm tra thiết bị đúng theo hợp đồng thỏa thuận 2 bên, thì bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A 60% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền: 113.400.000 đồng. Sau khi bên A nhận được thanh toán, bên A sẽ giao máy đến địa chỉ xưởng của bên B ở vị trí số: 06 Quốc Lộ 61, ấp V1, xã H1, huyện P, tỉnh Hậu Giang

Lần 3: Sau khi lắp đặt hoàn thiện và chuyển giao công nghệ trong 07 ngày tại địa điểm theo yêu cầu của bên B, bên A có nghĩa vụ xuất hóa đơn VAT cho bên B để hoàn tất thủ tục thanh toán. Sau khi bên A giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho bên B, thì bên B có trách nhiệm thanh toán 10% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là: 18.900.000 đồng trong thời gian 02 ngày làm việc.

Ngay khi ký kết hợp đồng chúng tôi đã tiến hành thực hiện đúng theo yêu cầu của bên mua tiến hành nhập máy và các bên tiến hành kiểm tra kỹ thuật và hỗ trợ lắp đặt máy hoàn chỉnh để bên phía Công ty cổ phần M tiến hành hoạt động chính thức theo biên bản bàn giao và nghiệm thu số: 27122022/BBNT - VTT ngày 28/3/2023.

Ngày 25/01/2024, phía Công ty cổ phần M có liên hệ và chúng tôi hỗ trợ kỹ thuật kiểm tra máy tại Công ty cổ phần M về việc xác định lỗi máy thuộc chế độ bảo hành của chúng tôi xác định lỗi máy “1 khe Ram - thanh ram lỗi” xác nhận

khách (Công ty cổ phần M) tự thay để hoạt động bình thường và 01 động cơ spindle kẹt cứng nên chúng tôi đã tháo mang về kiểm tra.

Tuy nhiên, khi nhận máy và sử dụng phía Công ty cổ phần M vẫn không tiến hành thực hiện thanh toán theo nội dung lần 3 của hợp đồng nêu trên (căn cứ theo công văn số: 300124/CV - VTT ngày 30/01/2024 yêu cầu thanh toán số tiền: 18.900.000 đồng và kèm theo nội dung tạm thời giữ động cơ motor để kiểm tra kỹ thuật).

Chúng tôi nhận thấy, đối với hợp đồng: 08092022-HĐKT/MK - VTT ngày 21/9/2022 giữa Công ty TNHH SX TMDV V và Công ty cổ phần Mê Kong đã hoàn thành, phía Công ty cổ phần M đã nhận, xác nhận và đưa vào sử dụng một cách ổn định, xác định đúng đối tượng và hàng hóa mua bán, chúng tôi cũng đã hoàn tất các thủ tục hỗ trợ hậu mãi liên quan. Việc các bên đang có vấn đề tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ thanh toán còn lại và bàn giao thiết bị, chúng tôi đang kiểm tra kỹ thuật. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M, do không có căn cứ hủy hợp đồng. Việc Công ty cổ phần M yêu cầu hoàn trả lại toàn bộ số tiền mua máy sau khi đã sử dụng là không có căn cứ, và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị đơn đề nghị Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ về các thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Từ những căn cứ trên, bị đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M. Đồng thời đề nghị Công ty cổ phần M thanh toán số tiền: 18.900.000 đồng, theo nội dung của hợp đồng. Bị đơn sẽ sớm khắc phục tình trạng kỹ thuật của máy, để đảm bảo hoạt động cho phía nguyên đơn.

Người làm chứng ông Tạ Văn Sĩ trình bày: Giữa ông Sĩ với Công ty cổ phần M không quan hệ thân thích gì. Ông Sĩ không phải là nhân viên của Công ty M, ông Sĩ làm nghề lái xe tải chở hàng, và bắt đầu lái xe chở hàng cho Công ty M khoảng 05-6 năm nay. Khi nào Công ty M có nhu cầu chở hàng thì liên hệ cho ông Sĩ. Công ty M thường thuê ông Sĩ chở đá từ trụ sở Công ty M tại ấp V1, xã H1, huyện P, tỉnh Hậu Giang lên cơ sở khắc đá Đoàn Hùng 63, địa chỉ: 287/19/1E, Trần Quang D, phường A, quận B2, thành phố Cần Thơ để khắc bia mộ, khi nào khắc xong thì Công ty M sẽ liên hệ với ông Sĩ lên cơ sở khắc đá Đoàn Hùng 63 để chở bia mộ đã khắc xong về. Việc chi trả tiền chở hàng thì tính chuyển, chuyển chở đá lên cơ sở khắc bia là 800.000 đồng và chuyển chở bia về là 700.000 đồng. Việc trả tiền bằng tiền mặt, ông Sĩ nhận trực tiếp nên không có hóa đơn gì, nhưng ông Sĩ có nhớ thời gian chuyên chở, và có bản kê nhận tiền vận chuyển của Công ty M từ ngày 15/02/2024, đến ngày 08/7/2024 là 15.200.000 đồng.

Người làm chứng ông Đoàn Ngọc H2 trình bày: Giữa ông H2 với Công ty cổ phần M không quan hệ thân thích gì, ông H2 với Công ty cổ phần (CP) M bắt đầu hợp đồng kinh doanh về việc khắc bia mộ khoảng 05-6 năm nay, giữa ông H2 và Công ty CP M thực hiện về việc gia công bia mộ trên từng bia riêng lẻ, tùy vào sản phẩm tính chi phí riêng mà không có ký kết hợp đồng lâu dài, khi nào Công ty CP M có nhu cầu thì liên hệ cơ sở gia công của ông H2 để thực hiện. Cơ sở kinh doanh của ông H2 có đăng ký kinh doanh hộ gia đình và có nộp thuế theo quy định. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2024 đến tháng 7/2024 thì Công ty CP M đã nhiều lần đến cơ sở của ông H2 để khắc bia mộ, mỗi lần khắc bia thì trả tiền trực tiếp cho lần đó và ông H2 đều có xuất biên nhận nhận tiền cho Công ty M, có ký tên và đóng dấu của cơ sở, các biên nhận mà có đóng đóng dấu "Hiệu Khắc Đoàn Hùng 63" có ký tên Đoàn Văn H2 là biên nhận của cơ sở xuất cho Công ty M.

Tại bản án kinh doanh-thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M.

Hủy bỏ hợp đồng mua bán và lắp đặt máy điêu khắc trên đá granite (máy do Trung Quốc sản xuất) số: 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V và Công ty Cổ phần M.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần M số tiền là 170.100.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty cổ phần M có trách nhiệm bàn giao máy khắc trên đá granite theo hợp đồng số 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022 cho bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn Công ty cổ phần M tổng số tiền là 73.360.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về việc chịu lãi chậm trả, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định.

Đến ngày 16/10/2024, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH SX TMDV V kháng cáo (Tòa án sơ thẩm nhận đơn ngày 17/10/2024), yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số

03/2024/KDTM-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đỗ Quốc Q và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Ngô Phúc H tự nguyện thoả thuận, cụ thể như sau: Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng (bao gồm số tiền nguyên đơn đã trả cho bị đơn 170.100.000 đồng và tiền bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn 29.900.000 đồng), và nguyên đơn trả lại máy khắc trên đá granite theo hợp đồng số 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022 cho bị đơn; án phí và chi phí tố tụng, các bên thống nhất theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

- *Việc chấp hành pháp luật về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Tại phiên tòa đại diện bị đơn đề nghị và tự nguyện trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng, đại diện nguyên đơn thống nhất với đề nghị của bị đơn và đồng ý nhận 200.000.000 đồng; đại diện nguyên đơn đề nghị sau khi bị đơn chuyển tiền thanh toán xong, nguyên đơn sẽ giao lại máy khắc đá theo hợp đồng.

Nhận thấy, đây là sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng công nhận sự tự nguyện thoả thuận của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Vào ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang đã ban hành bản án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, ngày 15/10/2024 bị đơn nhận được bản án do Bru chính chuyển đến theo báo phát ghi số, đến ngày 16/10/2024 bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V kháng cáo (Tòa án sơ thẩm nhận đơn ngày 17/10/2024); như vậy, kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; do đó, kháng cáo được coi là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền: Công ty cổ phần M (Công ty CP M) khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng mua bán máy khắc đá số 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày

21/09/2022 với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V (viết tắt là: Công ty TNHH SX TMDV V); nguyên đơn sẽ trả lại máy cho bị đơn, buộc bị đơn là Công ty TNHH SX TMDV V phải trả lại tiền là: 170.100.000 đồng cho nguyên đơn và yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại. Nơi thực hiện hợp đồng, thuộc huyện P, tỉnh Hậu Giang; do đó, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết là có căn cứ.

[3] Nguyên đơn khởi kiện: Yêu cầu hủy bỏ hợp đồng mua bán số 08092022-HĐKT/MK-VTT, ngày 21/09/2022 giữa Công ty TNHH SX TMDV V với Công ty CP M, nguyên đơn trả máy, bị đơn trả tiền mua máy và buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại lần 3 là 18.900.000 đồng, bị đơn sẽ trả motor và khắc phục sự cố của máy.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, như sau: Hủy hợp đồng mua bán và lắp đặt máy điêu khắc trên đá granite (máy do Trung Quốc sản xuất) số: 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022 giữa Công ty TNHH SX TMDV với Công ty CP M, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm số tiền nguyên đơn đã trả cho bị đơn 170.100.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn 29.900.000 đồng); sau khi bị đơn thanh toán xong số tiền 200.000.000đ, nguyên đơn trả lại máy khắc trên đá granite cho bị đơn, theo hợp đồng số 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022.

[5] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bị đơn Công ty TNHH SX TMDV V (do ông Đỗ Quốc Q đại diện) thống nhất thỏa thuận với nguyên đơn Công ty CP M (do ông Ngô Phúc H đại diện). Sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội và đảm bảo tự nguyện thi hành án. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sửa án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[6.1] Buộc bị đơn phải nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng; án phí không có giá ngạch) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng không có thỏa thuận về việc chịu án phí sơ thẩm; do đó, Tòa án xác định lại án phí dân sự sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm: $29.900.000đ \times 5\%$ giá ngạch = 1.495.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

[6.2] Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.554.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0006822 ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; buộc bị đơn phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang để trả cho nguyên đơn.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, chưa tương ứng với yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; thông báo cho bị đơn kháng cáo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền là 2.000.000đ là chưa đúng quy định, cần rút kinh nghiệm, có lợi cho đương sự.

[9] Những phần của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 293, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 49, 50, 55, 302, 303, 312 314 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án kinh doanh - thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M

1.1. Hủy hợp đồng mua bán và lắp đặt máy điều khắc trên đá granite (máy do Trung Quốc sản xuất) số: 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V với Công ty Cổ phần M.

1.2. Nguyên đơn Công ty cổ phần M có trách nhiệm bàn giao máy khắc trên đá granite theo Hợp đồng số 08092022-HĐKT/MK-VTT ngày 21/09/2022 cho bị

đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V, sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

1.3. Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần M số tiền là 170.100.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu một trăm ngàn đồng).

2. Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn Công ty cổ phần M tổng số tiền là 29.900.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V phải chịu số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng; án phí không có giá ngạch) và 1.495.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Nguyên đơn Công ty cổ phần M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.554.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0006822 ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V phải nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang để hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần M.

5. Án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ V phải chịu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007413 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang, bị đơn đã nộp xong.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm

2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Những phần của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 22/4/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu HSVA; VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng